

Bản án số: 29/2018/HSST

Ngày: 12-3-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lại Thị Đắc.

2/ Bà Đặng Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 28/02/2018 đối với bị cáo:

Đặng Văn G, sinh ngày 06/01/1987, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Số 101/3/4 Đường L, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Phan Thị Ngọc R; chung sống như vợ chồng với Hồ Thị X (sinh năm: 1990) và có 01 (một) người con (sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 139/2013/HSST ngày 16/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; đến ngày 14/02/2015 chấp hành xong bản án. Ngày 11/6/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định đưa vào cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đến ngày 28/6/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định hủy Quyết định trên do Đặng Văn G có nơi cư trú ổn định. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2017. (Có mặt).

Người bị hại:

Anh: Phan Châu N, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Số 50L3 Đường Đ, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông: Võ Việt D. (Vắng mặt).
2. Ông: Nguyễn Quốc T. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 28/11/2017, Đặng Văn G đi uống cà phê với bạn là T (chưa rõ lai lịch). Sau khi uống cà phê xong, T rủ G đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì G đồng ý. T điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) chở G đi qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, khi cả hai đến trước số nhà 56/42A/19 Đường B, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì T và G phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 59D1-881.38, của anh Phan Châu N dựng trước cửa nhà, không người trông coi; T kêu G đứng canh giới để T đi bộ lại gần chiếc xe và dùng đoạn bẻ khóa xe. Khi vừa bẻ xong ổ khóa xe thì T phát hiện có người, nên không dám lấy chiếc xe đi mà kêu G lại dắt xe đi, G đồng ý và đi bộ lại gần dắt chiếc xe đi. Lúc này, anh Nhân phát hiện và tri hô cùng với người dân xung quanh đuổi bắt được G cùng vật chứng và đưa về Công an Phường 5, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, riêng T lợi dụng sơ hở tẩu thoát. Sau đó, vụ việc được chuyển lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Đặng Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Ngày 04/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 có kết luận định giá, xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

Vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô, biển số 59D1-881.38 do anh Phan Châu N là chủ sở hữu; ngày 01/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe lại cho anh Phan Châu N và anh Nhân không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 26/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn G mức án tù 12 tháng (Mười hai tháng) đến 18 tháng (Mười tám tháng) tù và miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn). Đồng thời, còn đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự (vì người bị hại không có yêu cầu) và không xem xét xử lý vật chứng (vì đã trao trả cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người người bị hại là anh Phan Châu N, vào khoảng 23 giờ 10 phút ngày 28/11/2017, tại trước số nhà 56/42A/19 Đường B, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản chiếm đoạt là một chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 59D1-881.38; qua định giá xác định có trị giá là 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng, (thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ trên 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng). Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Đặng Văn G đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Về nhân thân: Mặc dù bị cáo Đặng Văn G đã được đương nhiên xóa án tích (theo quy định có lợi cho bị cáo của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và theo hướng dẫn của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015), nhưng cho thấy bị cáo có quá trình nhân thân xấu. Đồng thời, bị cáo là người nghiện ma túy; Do đó, hội đồng xét xử sẽ lưu ý khi lượng hình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, nên gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm: g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Đặng Văn G là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo G; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định để nộp ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, tại phiên tòa vắng mặt; nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng:

- Cây đoản mà đối tượng “T” dùng để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không thu hồi được, nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 59D1-881.38; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Văn G phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng “T”, theo khai nhận của bị cáo G thì “T” là đồng phạm với bị cáo; do không rõ lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở làm rõ để xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; các điểm: g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 28/11/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn G.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Văn G phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú